

ĐO LƯỜNG KẾT QUẢ ĐỌC ÂM CUỐI TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NĂM 1, KHÓA 2011 CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM

Ngày nhận bài: 28/04/2014

Ngày nhận lại: 16/06/2014

Ngày duyệt đăng: 18/08/2014

*Nguyễn Thị Hoài Minh*¹
*Nguyễn Vũ Phương Thảo*²

TÓM TẮT

Nghiên cứu này có mục đích đo lường kết quả đọc âm cuối tiếng Anh của sinh viên năm nhất sau khi học xong môn học Luyện phát âm giọng Mỹ tại Khoa Ngoại ngữ. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành ghi âm và đánh giá phân phát âm âm cuối của sinh viên năm 1, khóa 2011 trong một kì thi kết thúc môn học Luyện phát âm Giọng Mỹ tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Mở TP.HCM. Kết quả cho thấy, mặc dù đã được hướng dẫn luyện phát âm trong lớp khi thực hành đọc các bản tin VOA, sinh viên vẫn mắc nhiều lỗi phát âm âm cuối, đặc biệt là những cụm âm cuối vốn không có trong tiếng Việt. Những cứ liệu này góp phần cho thấy, bên cạnh việc sửa lỗi phát âm của giáo viên, việc hướng dẫn sinh viên cách thức tự chỉnh sửa đối với việc luyện phát âm trong quá trình học tập và sử dụng tiếng Anh là vô cùng cần thiết.

Từ khóa: *phát âm, âm cuối, cụm âm cuối.*

ABSTRACT

This study aims at measuring freshmen's production of reading English final sounds after learning a course of American English Pronunciation at Faculty of Foreign Languages. In this research, we recorded freshmen's reading-aloud performances in the end-of-course exam and examined their final sounds production. The results showed that although students received teacher's correction for pronunciation practice on reading aloud VOA news, most of them still could not pronounce correct English final sounds. They especially had more problems with the final clusters which are not part of Vietnamese. The data emphasizes the need of increasing students' awareness of constant practice while learning other skill subjects apart from American English Pronunciation.

Keywords: *pronunciation, final sounds, final clusters.*

¹ ThS, Trường Đại học Mở Tp.HCM. Email: minh.nth@ou.edu.vn

² Trường Đại học Mở Tp.HCM. Email: phuong_thao_hou@yahoo.com

1. Dẫn nhập

Môn Luyện phát âm giọng Mỹ là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Mở TP.HCM. Với 3 tín chỉ, sinh viên được luyện tập cách phát âm theo giọng Mỹ, học các kí hiệu phát âm (*phonetic symbols*) để biết cách phát âm đúng những từ mới khi sử dụng từ điển; việc phát âm chuẩn sẽ giúp sinh viên tự tin khi nghe và nói tiếng Anh. Theo chương trình đào tạo, môn học này được dạy và học trong học kì đầu tiên, giúp sinh viên có nhận thức đúng đắn về vai trò của việc phát âm chuẩn ngay từ đầu.

Việc tiếp thu hệ thống âm tiếng Anh theo giọng Mỹ được dựa trên quá trình hướng dẫn của giáo viên trong lớp về cách phát âm (*manners of articulation*), vị trí phát âm (*positions of articulation*), cách đọc hệ thống các kí âm thông qua bài tập của giáo trình chính *Pronounce It Perfectly In English* (Jean Yates, 1995). Bên cạnh đó, sinh viên được yêu cầu luyện tập thông qua hoạt động nghe các bản tin *Special English* từ đài VOA, tập đọc lớn các bản tin ấy theo cách của người bản xứ. Phần luyện tập của sinh viên được giáo viên đứng lớp quan sát và chỉnh sửa lỗi sai nhằm đảm bảo việc tiếp thu các âm một cách chuẩn xác nhất.

Khi đánh giá kết quả học tập, sinh viên tham gia một bài thi Viết và một phần thi đọc tiếng Anh. Bài thi viết kiểm tra khả năng đọc kí âm và viết thành từ, nhận diện âm cuối từ (*ending sounds*) và dấu nhấn của từ (*word stress*). Trong phần thi Đọc, mỗi sinh viên phải đọc to đoạn tin khoảng 200–250 từ được giáo viên chọn từ các bản tin VOA đã được luyện tập trong lớp. Kết quả học tập môn Luyện phát âm giọng Mỹ dựa trên kết quả thi hai phần này. Tuy nhiên, việc rèn luyện phát âm sẽ còn tiếp tục trong các môn học khác, đặc biệt là các môn Nghe Nói kéo dài đến học kì sáu. Như vậy, môn Luyện phát âm giọng Mỹ tạo cơ sở nền tảng quan trọng trong việc học đọc đúng và phát triển từ vựng của sinh viên.

2. Mục đích nghiên cứu

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm cung cấp những số liệu khách quan về

kết quả học phát âm của sinh viên. Osburne (1996) nghiên cứu và chứng minh rằng khi học một ngoại ngữ, người học khó kiểm soát việc phát âm âm cuối của từ hơn là những âm trong tự nhưng đứng đầu từ. Dựa trên quan điểm này, phạm vi bài nghiên cứu được giới hạn trong việc đánh giá kết quả phát âm *âm cuối* của sinh viên khóa 2011–2015 trong kì thi Đọc kết thúc môn Luyện phát âm giọng Mỹ. Kết quả thống kê làm cơ sở để thảo luận và đề xuất các phương pháp và kỹ thuật hướng dẫn sinh viên nhận thức đúng đắn hơn về vai trò của luyện phát âm tiếng Anh, đặc biệt là âm cuối.

3. Cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu âm vị học về âm cuối cho thấy sự giống và khác nhau giữa tiếng Việt và tiếng Anh. Theo Tang (2007), tiếng Việt và tiếng Anh chỉ có 6 âm cuối tương tự nhau. Đó là các âm /p/ (lop / hop), /t/ (bát / it), /k/ (gác / luck), /m/ (lam / lamb), /n/ (son / sun), /ŋ/ (song / song). Ngoài ra, tiếng Anh còn có 48 âm cuối đơn và cụm âm cuối mà tiếng Việt không có, ví dụ như /b/ (lab), /θ/ (bath), /ldʒ/ (bulge), /mf/ (triumph), /skt/ (whisked), v.v...(Tang, 2007). Về mặt phát âm, mặc dù tiếng Việt có 6 phụ âm đứng cuối từ, nhưng những âm này lại thường không bật ra khi đứng ở vị trí cuối từ, trong khi trong tiếng Anh các âm đó là hữu thanh, đôi khi ảnh hưởng đến nghĩa của từ, như carr và cardr, lie và likee.

Đồng thời, cũng trong tiếng Anh, không phải lúc nào âm cuối cũng được đọc rõ trong văn nói do các âm bị đồng hóa (*assimilation*): /d/ và /n/ bị đồng hóa khi đứng trước các âm /b, p, m, k, g/ (Jackson, 1982; trích dẫn từ Tauroza, 1993). Tương tự, âm /t/ có thể bị đọc lướt (*elision*) và thường không nghe được khi đứng giữa hai phụ âm khác, ví dụ như *must be* /mʌsbi/ và *last year* /læsjɪr/ (Brown, 1990; trích dẫn từ Tauroza, 1993). Trong trường hợp âm /t/ đứng trước các âm /t, d, tʃ, dʒ/, người nói giữ vị trí phát âm ở thanh hầu (*glottalization*) chứ không bật ra, như là *get down* /geʔdaʊn/ (Gimson, 1989; trích dẫn từ Tauroza, 1993).

Ngoài ra, từ vựng tiếng Anh có đặc điểm

thay đổi do thêm những âm đuôi (*morpheme-final consonants*) tùy theo ngữ nghĩa. Ví dụ, những âm đuôi mang nghĩa số nhiều của danh từ (*cat – cats*), diễn đạt thì quá khứ (*wash – washed*) hay hiện tại ngôi thứ 3 số ít (*go – goes*). Theo Selkirk (1972) và Temperley (1983) (trích dẫn bởi Osburne, 1996), người nói tiếng Anh bản xứ thường phát âm đầy đủ nhóm âm đuôi này (ví dụ: *facts are /fæksər/*) trong khi người học tiếng Anh hay bỏ qua (ví dụ: *facts are /fæktər/*).

Dựa vào những khác biệt cơ bản về ngôn ngữ này, một số nghiên cứu được thực hiện để kiểm chứng việc người Việt Nam tiếp thu những khác biệt về âm cuối như thế nào. Theo nghiên cứu của Osburne (1996) về trường hợp của một du học sinh người Việt, và sau đó là Việt kiều Mỹ, mặc dù có kiến thức ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh sâu rộng, nhưng trường hợp của người tham gia vào nghiên cứu này gặp khó khăn trong giao tiếp và tự đánh giá là phát âm của mình không chuẩn. Tác giả đã tiến hành ghi âm hai lần và quan sát nhóm âm cuối trong ngữ cảnh tự nhiên (giao tiếp trong công việc của đối tượng nghiên cứu với người bản xứ). Qua hai lần kiểm tra, lần đầu vào năm 1985 và lần hai vào năm 1991, tính theo tỷ lệ phần trăm các nhóm âm bị bỏ lần lượt là 80% và 79% đối với những âm đứng trong câu – đây là sự khác biệt không đáng kể. Như vậy, tuy có môi trường học tập và làm việc ngay tại nước nói tiếng Anh trong một thời gian dài (hơn 6 năm), người Việt vẫn có thể không phát âm tốt âm cuối trong tiếng Anh.

Những nghiên cứu khác cũng cho thấy sinh viên Việt Nam không phát âm/phát âm sai những âm cuối tiếng Anh không có trong tiếng Việt. Schuberg (2008) tiến hành quan sát 06 âm cuối đơn chỉ có trong tiếng Anh mà không có trong tiếng Việt (*/s/, /z/, /l/, /ð/, /f/, /v/*) đối với mẫu nghiên cứu gồm 4 sinh viên đại học 21 tuổi, bắt đầu học tiếng Anh từ năm 18 tuổi. Tác giả yêu cầu sinh viên đọc 14 từ riêng lẻ (được xem qua trước) và đọc một đoạn văn có độ dài 150 từ có bao gồm 14 từ đã đọc trước (không được xem qua đoạn văn trước khi đọc). Kết quả đọc các từ riêng lẻ cho thấy gần 1/2 các âm cuối đều bị thay thế bởi âm khác (độ chính xác trung bình là 57.1%) và kết

quả đọc các từ trong đoạn văn thể hiện đa số các âm cuối bị bỏ (độ chính xác trung bình là 51,4%). Tương tự, trong một nghiên cứu khác, thông qua việc kiểm tra bản ghi âm bài đọc, Nguyễn Thị Thu Thảo (2007) có kết luận rằng nhóm 25 sinh viên ở Hà Nội không phát âm cuối theo cách người bản xứ, hoặc thay thế những âm không quen thuộc bằng âm khác có trong tiếng Việt. Trong một tình huống khác, một nhóm tám người Việt đang theo học tiếng Anh ở Mỹ thường hay thêm âm */s/* hoặc */z/* vào từ, và thường không bật rõ âm cuối (Nguyen & Brouha, 2007).

Trong các nghiên cứu nêu trên, mẫu nghiên cứu đều là người Việt Nam hoặc sinh viên người Việt học tiếng Anh như một môn học hỗ trợ hay học tiếng Anh như một công cụ để học môn khác. Ngược lại, bài nghiên cứu này nhắm đến đối tượng là sinh viên chuyên ngữ Tiếng Anh ở đại học, được học riêng môn luyện phát âm. Như vậy, chúng tôi hướng đến việc thu thập thông tin để trả lời cho câu hỏi: môn luyện phát âm có thể giúp sinh viên tiếp thu hệ thống âm và luyện phát âm tốt hơn như thế nào?

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Mẫu nghiên cứu

73 sinh viên đến từ hai lớp AV11A2 và AV11A3 tham gia vào nghiên cứu. Cả hai lớp đều do cùng một giáo viên giảng dạy với phương pháp và chương trình hoàn toàn giống nhau.

4.2. Quy trình thu thập dữ liệu

Giáo viên giảng dạy và chấm phần thi Đọc đánh số các bản tin từ 1–8. Mỗi sinh viên đến lượt thi sẽ bốc thăm một bài đọc và có 5 phút chuẩn bị. Sinh viên khi bắt đầu thi giới thiệu tên, lớp và thứ tự của bài Đọc. Khi sinh viên đọc to phần thi của mình giáo viên chấm thi nghe và ghi âm bằng máy ghi âm.

4.3. Thống kê dữ liệu

Các từ có âm cuối trong các bài đọc được đánh dấu và ghi lại trên bảng thống kê theo thứ tự xuất hiện của từ có âm cuối trong mỗi bài đọc. Các âm cuối trùng hoặc bị đồng hóa với âm đầu của từ tiếp theo không được thống kê (ví dụ: *is said, describes something,*

wind blew, is thought, bad thing, v.v...). Tương tự các âm lướt và tắt thanh hầu như *most growing, about thirty, want that, might criticize, v.v...* cũng không được liệt kê. Các âm cuối còn lại được phân loại thành 3 nhóm như sau: (1) âm cuối tương đương giữa tiếng Việt và tiếng Anh, (2) âm cuối đơn chỉ có trong tiếng Anh, và (3) cụm âm cuối chỉ có trong tiếng Anh.

Lỗi phát âm âm cuối được phân thành 2 nhóm lỗi: không đọc và đọc sai. Để thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm Excel, kết quả phát âm âm cuối của sinh viên được mã hóa như sau: âm đọc đúng – mã 2, âm đọc sai – mã 1, và không đọc – mã 0. Một số âm có thể nghe được khi được nối với từ có nguyên âm đứng đầu, ví dụ như *for example, there is, pressure at work, green is, v.v....* Sinh viên nếu không đọc nối những âm cuối này thì xem như là đọc thiếu.

Hai nghiên cứu viên, một là giáo viên

trực tiếp giảng dạy và một là giáo viên phụ trách bộ môn Nghe Nói, nghe lại các đoạn ghi âm và đánh dấu các lỗi phát âm của sinh viên một cách độc lập. Sau đó, hai giáo viên kiểm tra chéo kết quả, so sánh các lỗi được đánh dấu với nhau. Nếu có sự đánh giá khác nhau, hai giáo viên cùng nghe lại và thống nhất vấn đề. Cuối cùng, các lỗi được thống kê theo tỷ lệ phần trăm các âm cuối đọc đúng và đọc sai theo nhóm cho từng bài đọc.

5. Kết quả và thảo luận

Trước tiên, chúng tôi nhận thấy rằng các bài đọc có số lượng cuối được nghe và thống kê, sau khi đã loại những âm cuối bị đồng hóa, được đọc lướt hoặc tắt thanh hầu, khác nhau khá rõ. Cụ thể, Bảng 1 đây mô tả số lượng âm trong từng bài đọc. Xét về tổng số âm cuối, bài đọc số 8 có số âm cuối nằm trong phạm vi thống kê cao nhất (86 âm), trong khi bài đọc số 4 chỉ có 29 âm, và bài đọc số 3 cũng chỉ có 37 âm.

Bảng 1. Số âm cuối của các bài đọc

Bài đọc	Số lượng từ có trong bài đọc	Âm cuối tương tự giữa T. Anh và T. Việt		Âm cuối đơn chỉ có trong T. Anh		Cụm âm cuối chỉ có trong T. Anh		Tổng số âm cuối	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	169	10	15.4%	27	41.5%	28	43.1%	65	100%
2	159	2	3.7%	21	38.9%	31	57.4%	54	100%
3	146	7	18.9%	16	43.2%	14	37.8%	37	100%
4	116	6	20.7%	13	44.8%	10	34.5%	29	100%
5	194	14	26.4%	24	45.3%	15	28.3%	53	100%
6	149	11	20.4%	27	50.0%	16	29.6%	54	100%
7	174	17	24.3%	26	37.1%	27	38.6%	70	100%
8	236	13	15.1%	44	51.2%	29	33.7%	86	100%

Nếu xét về nhóm âm theo thiết kế của phương pháp nghiên cứu trong bài này, có thể thấy các từ có âm cuối không có trong tiếng Việt chiếm đa số trong tất cả các bài đọc – trên 90% đối với bài đọc số 2, trên 80% đối với bài đọc số 1, 3, 8, và xấp xỉ dưới 80% đối với các

bài còn lại. Tỷ lệ phần trăm những âm cuối đơn có trong tiếng Anh mà không có trong tiếng Việt trong mỗi bài đọc dao động từ 37,1% (bài đọc 7) cho đến 45,3% (bài đọc 5). Tỷ lệ những cụm âm cuối chỉ có trong tiếng Anh trong mỗi bài đọc là từ 28,3% (bài đọc 5)

đến 57,4% (bài đọc 2). Như vậy, việc sinh viên luyện tập để có thể phát âm âm cuối trong tiếng Anh cần được giáo viên chú trọng.

Thống kê sơ bộ kết quả đọc của mẫu nghiên cứu ở Bảng 2 cho thấy khoảng 1/3 số âm cuối bị phát âm sai hoặc không được phát âm (70,25% âm đọc đúng). Có thể thấy độ chênh lệch khá lớn về độ chính xác trong từng bài: tỷ lệ đọc đúng của bài 1 là 59,28% trong khi tỷ lệ này là 84,48% đối với bài đọc 7. Nếu nhìn lại số lượng âm cuối trong Bảng 1, chúng

tôi nhận thấy bài số 1 có lượng nhóm âm cuối không có trong tiếng Việt cao hơn bài số 7 (lần lượt là 84,6% và 75,7%). Có thể sinh viên gặp nhiều khó khăn trong việc đọc các âm cuối đơn và cụm âm cuối trong tiếng Anh vì các bài đọc 1 và 2 có tỷ lệ chính xác thấp hơn. Tuy nhiên, điều này không được rõ ràng trong bài đọc 8 khi bài đọc này có tỷ lệ âm cuối trong tiếng Anh cao so với các bài còn lại nhưng kết quả đọc chính xác cũng khá cao.

Bảng 2. Tỷ lệ độ chính xác phát âm âm cuối	
Bài đọc	%
1	59,28
2	60,97
3	67,77
4	74,09
5	62,52
6	76,77
7	84,48
8	76,09
	70,25%

Nếu so sánh kết quả này với nghiên cứu của Schuberg (2008) đối với sinh viên không chuyên ngữ, chúng ta có thể thấy tỷ lệ đọc đúng âm cuối của mẫu nghiên cứu trong bài cao hơn khoảng 20% dựa trên tỷ lệ trung bình các bài đọc. Tuy nhiên, tỷ lệ đọc chính xác âm cuối thấp hơn khoảng 10% so với trường hợp du học sinh tại Mỹ trong nghiên cứu của Osburne (1996). Như vậy, việc tổ chức môn Luyện phát âm Anh Mỹ cho sinh viên cũng đem lại những kết quả nhất định. Đồng thời, thiếu môi trường tiếp xúc ngôn ngữ hằng ngày phần nào hạn chế việc tiếp thu và đọc âm cuối của sinh viên.

Bảng 3 cho thấy mức độ chính xác của

việc phát âm âm cuối tùy theo nhóm âm: nhóm âm cuối có trong tiếng Việt, nhóm âm đơn chỉ có trong tiếng Anh, và nhóm cụm âm cuối chỉ có trong tiếng Anh. Theo bảng 2, kết quả đọc những âm cuối tương tự với tiếng Việt có độ chính xác cao nhất (nhóm 1- 86,56% âm đọc đúng), và cụm âm cuối chỉ có trong tiếng Anh có độ chính xác thấp nhất (nhóm 3- 54% âm đọc đúng). Số liệu này cho thấy thói quen phát âm trong tiếng Việt có ảnh hưởng lớn đến cách phát âm âm cuối trong tiếng Anh. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần quan tâm đến những khó khăn của sinh viên trong việc luyện phát âm những âm cuối/cụm âm cuối chỉ có trong tiếng Anh.

Bảng 3. Tỷ lệ độ chính xác phát âm âm cuối theo nhóm âm	
Nhóm 1 (âm cuối có trong TV)	86,56%
Nhóm 2 (âm cuối đơn chỉ có trong TA)	70,68%
Nhóm 3 (cụm âm cuối chỉ có trong TA)	54,00%

Tóm lại, mặc dù là sinh viên chuyên ngữ và được học môn luyện phát âm trong một học kì, sinh viên chỉ có thể đọc đúng khoảng 70% âm cuối. Đáng chú ý là sinh viên chỉ đọc lại những bài bản tin VOA đã được giáo viên cho nghe, hướng dẫn cách đọc và sửa lỗi chứ chưa phải đọc những bản tin hoàn toàn mới. Như vậy, sinh viên vẫn chưa luyện tập đủ để vượt qua những thói quen đọc sai đã hình thành trước đó. Ngoài ra, việc sinh viên chưa có ý thức luyện những âm cuối chỉ có trong tiếng Anh là một vấn đề đáng lưu tâm vì số âm cuối này chiếm tỷ lệ cao hơn nhiều so với những âm chỉ có trong tiếng Việt.

4. Kết luận và đề xuất

Tuy phạm vi nghiên cứu nhỏ, chỉ giới hạn ở việc thống kê kết quả đọc âm cuối, chúng tôi cũng có thể kết luận là giáo viên khó có thể giúp sinh viên phát âm tốt nếu sinh viên không có ý thức tự luyện tập phát âm và nhận thức được vai trò của nó trong việc nghe và nói. Việc dạy và học môn phát âm nên tập trung vào các vấn đề cụ thể hơn là sửa lỗi máy móc. Điều này sẽ giúp sinh viên chú ý lắng nghe hơn và tự sửa lỗi cho mình trong và

ngoài phạm vi môn Luyện phát âm.

Từ đây, chúng tôi đề xuất định hướng giúp sinh viên nâng cao ý thức tự chỉnh sửa đối với việc luyện phát âm trong quá trình học tập và sử dụng tiếng Anh bằng cách hướng dẫn sinh viên đọc bản tin và ghi âm lại; sau đó, sinh viên nghe lại phần ghi âm của mình và tự chỉnh sửa có sự hướng dẫn của giáo viên; cuối cùng, sinh viên ghi âm lại lần 2 hoặc đọc to cho các bạn trong lớp (theo đôi/nhóm) và nghe nhận xét. Mục đích của việc đề sinh viên thực hiện các bước như trên là để các em giữ được thói quen tự luyện phát âm trong suốt quá trình học, bao gồm học các môn học khác của chương trình chuyên ngữ, chứ không giới hạn ở môn Luyện phát âm giọng Mỹ.

Nên thực hiện các bước ghi âm và tự chỉnh sửa vào đầu, giữa và cuối học kì. Điều này giúp sinh viên nâng cao nhận thức về phát âm chính xác và tự theo dõi quá trình luyện tập của mình. Ngoài ra, giáo viên có thể nghe và đánh giá thêm những yếu tố khác của phát âm, lấy đây là cơ sở để đánh giá quá trình học tập, sự tiến bộ của sinh viên và kết quả của môn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyen, A. & Brouha, C (2007). *The Production of Word-final Consonants in English by L1 Speakers of Vietnamese*. Có thể truy cập từ trang http://www.gmu.edu/org/lingclub/WP/texts/5_Nguyen.pdf
2. Nguyen Thi Thu Thao (2007). *Difficulties for Vietnamese When Pronouncing English Final Consonants*. Có thể truy cập từ trang <http://du.diva-portal.org/smash/get/diva2:518290/FULLTEXT01.pdf>